

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nH dân:*

1. Ông **Phạm Minh Đức**.

2. Ông **Lê Văn Minh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc**, Thư ký Tòa án nH dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện GCD tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Phong**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **26** tháng **5** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nH dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH gia đình thụ lý số 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Võ Thị Diễm T**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp KG, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.(có mặt)

- Bị đơn: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp CM, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06/10/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị Diễm T trình bày:*

Chị và anh C kết hôn và sống chung từ năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã TT, huyện GCD. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nH là do anh C thường xuyên dất bạn bè về chơi ma túy đá, không chịu làm ăn, có quan hệ với người phụ nữ khác, sống ly tH từ năm 2021 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với anh C nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 15/9/2020 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 28/7/2021; Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Văn C đã được tòa án tổng đạt hợp lệ Văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Diễm T.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Diễm T, cho chị T ly hôn với anh Nguyễn Văn C; giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm H và Nguyễn Quốc T cho chị T nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết; chị T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Diễm T và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 28/5/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Võ Thị Diễm T cho rằng quá trình sống chung, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường xuyên dạt bạn bè về chơi ma túy đá, không chịu làm ăn, có quan hệ với người phụ nữ khác, sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Ngoài ra qua xác minh của Tòa án nhân dân huyện GCD thì qua lời trình bày của ông Nguyễn Tuấn Khanh - Phó trưởng ấp CM cho biết anh C nghiện ma túy, không biết nguyên nhân ly hôn, về điều kiện nuôi con chị T có điều kiện nuôi con hơn anh C.

[4] Bị đơn Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, anh Nguyễn Văn C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa chị Võ Thị Diễm T và anh Nguyễn Văn C không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Võ Thị Diễm T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 15/9/2020 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 28/7/2021; Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, tính điểm thời điểm xét xử sơ thẩm, hai cháu Nguyễn Thị Diễm H và Nguyễn Quốc T hiện đang sống với chị T, chưa đủ 03 tuổi và anh C cũng không có ý

kiến gì về việc nuôi dưỡng hai con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi 02 con chung của chị T, giao 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[8] Về cấp dưỡng: Chị Võ Thị Diễm T không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Diễm T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Diễm T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Diễm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 19/5/2020 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 28/7/2021 cho chị Võ Thị Diễm T nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Diễm T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007399 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Chị Võ Thị Diễm T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã TT, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án Văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An